

Số: /2026/QĐ-UBND

Dự thảo

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14;

Căn cứ Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Quy định cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hà Nội tại Tờ trình số .../TTr-KHCN ngày ... tháng ... năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết một số nội dung tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, KH&CN, Tư pháp, Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT TQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- VP HĐND; VP UBND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công GTĐT Thành phố; Công báo Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

**Chi tiết một số nội dung tại Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm
2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quyết định này quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều 7; khoản 3 và khoản 4 Điều 9; khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 16, khoản 3 Điều 19 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 29/9/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố về một số nội dung sau:

a) Hỗ trợ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố thành lập; hỗ trợ hình thành, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập;

b) Hỗ trợ hoạt động nhận chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô;

c) Hỗ trợ cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô;

d) Quy định tiêu chí đánh giá đối với từng loại hỗ trợ của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố;

đ) Các nội dung khác có liên quan để tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan quản lý nhà nước; doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2. Hỗ trợ phi tài chính đối với quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Chi tiết chính sách hỗ trợ phi tài chính tại khoản 2 Điều 7 và Điều 10 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND*)

1. Đối tượng áp dụng:

Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ được Thành phố giao nhiệm vụ quản lý, vận hành các hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Thành phố Hà Nội thành lập; doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ vận hành các hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập (*sau đây gọi tắt là “đơn vị vận hành hạ tầng”*).

2. Điều kiện hỗ trợ: Đơn vị vận hành hạ tầng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động đúng mục tiêu, chức năng của hạ tầng được giao quản lý; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc quyết định giao nhiệm vụ vận hành hạ tầng;

b) Không trùng lặp nội dung hỗ trợ với các chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận đề nghị hỗ trợ của các đơn vị vận hành hạ tầng Thành phố liên quan đến các thủ tục pháp lý, hành chính, đầu tư trong quá trình quản lý, vận hành hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sau khi tiếp nhận đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phân loại nội dung và gửi trực tiếp văn bản đến các sở, ngành chuyên môn có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn, tư vấn và giải quyết thủ tục hành chính, pháp lý cho đơn vị theo quy định;

b) Hỗ trợ truyền thông, xây dựng thương hiệu, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Hoàn thiện và duy trì hoạt động Cổng thông tin khởi nghiệp của Thành phố và kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia để lan tỏa, kết nối các hoạt động của cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo trong nước, quốc tế; Cập nhật liên tục thông tin, dữ liệu về công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, sở hữu trí tuệ, thông tin về các nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi

nghiệp, sự kiện liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo; Thực hiện các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh, đài truyền hình... về hoạt động của hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Hỗ trợ tổ chức và tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu sản phẩm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sự kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ.

Hỗ trợ về tổ chức: Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, góp ý chuyên môn về nội dung chương trình, chủ đề, đối tượng tham gia, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố; Hỗ trợ kết nối các chuyên gia, giảng viên, diễn giả, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức trung gian; Hỗ trợ truyền thông, quảng bá sự kiện thông qua cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố, các kênh truyền thông khoa học và công nghệ, bản tin và mạng lưới đổi mới sáng tạo Hà Nội; Giới thiệu địa điểm, cơ sở hạ tầng phù hợp để đơn vị tổ chức sự kiện;

Hỗ trợ về tham gia sự kiện: Đơn vị được ưu tiên giới thiệu, kết nối, bố trí không gian trưng bày và cơ hội phát biểu, trình diễn công nghệ tại các sự kiện do Thành phố hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thủ tục đăng ký tham dự, xác nhận đơn vị tham gia, kết nối với ban tổ chức sự kiện và truyền thông giới thiệu sản phẩm, công nghệ, mô hình tiêu biểu.

d) Ưu tiên lựa chọn sản phẩm khoa học công nghệ được hình thành từ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố trong hoạt động mua sắm công trên địa bàn Thủ đô:

Các sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, sản phẩm đổi mới sáng tạo được hình thành từ hoạt động của đơn vị vận hành hạ tầng Thành phố được ưu tiên xem xét, lựa chọn sử dụng trong hoạt động mua sắm công trên địa bàn Thủ đô, nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.

Khi xây dựng kế hoạch mua sắm thường xuyên, mua sắm đầu tư công, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tham khảo danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo được Thành phố công bố hàng năm, để xem xét, đưa vào danh mục hàng hóa, dịch vụ có thể sử dụng sản phẩm trong nước thay thế hàng nhập khẩu.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, công bố định kỳ “Danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Thành phố được khuyến khích sử dụng trong mua sắm công”, kèm theo thông tin về đơn vị phát triển, kết

quả thử nghiệm, chứng nhận tiêu chuẩn, năng lực sản xuất và khả năng thương mại hóa.

đ) Hỗ trợ đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học công nghệ không thông qua đấu thầu đối với sản phẩm khoa học và công nghệ có tiềm năng thương mại hóa: Căn cứ nhu cầu thực tiễn, Thành phố có thể giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trực tiếp cho các đơn vị vận hành hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mà không qua đấu thầu đối với các sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ có tiềm năng ứng dụng cao, cần hỗ trợ phát triển.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH-CN đặt hàng hằng năm (nếu có) và ký hợp đồng với đơn vị vận hành hạ tầng để tổ chức thực hiện.

e) Ưu tiên tham gia chủ trì, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm: Đơn vị vận hành hạ tầng được ưu tiên xem xét khi đăng ký chủ trì thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trọng điểm cấp Thành phố. Cụ thể, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét năng lực, kinh nghiệm của đơn vị vận hành hạ tầng như một tiêu chí ưu tiên trong quá trình tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc danh mục trọng điểm của Thành phố. Trường hợp đơn vị đáp ứng các yêu cầu chuyên môn của nhiệm vụ, sẽ được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia thực hiện nhằm phát huy năng lực sẵn có của hạ tầng Thành phố.

Điều 3. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực đối với hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*Chi tiết khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND*)

1. Đối tượng áp dụng: Đơn vị vận hành hạ tầng theo quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đơn vị vận hành hạ tầng phải có phương án hoặc kế hoạch phát triển nguồn nhân lực phục vụ vận hành hạ tầng một cách hiệu quả, bền vững; trong đó nêu rõ nhu cầu về chuyên gia tư vấn, cố vấn trong và ngoài nước, hoặc nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, vận hành của đơn vị. Phương án này được Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định, chấp thuận làm căn cứ triển khai hỗ trợ.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ kết nối, tuyển dụng, thuê chuyên gia trong nước, quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài tư vấn quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập danh sách, mạng lưới các chuyên gia trong nước, chuyên gia quốc tế và chuyên gia là người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực quản lý, vận hành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Khi đơn vị vận hành hạ tầng có nhu cầu tuyển dụng hoặc mời chuyên gia tư vấn, cố vấn quản lý vận hành, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ giới thiệu, kết nối chuyên gia phù hợp cho đơn vị.

b) Hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, vận hành hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Đơn vị vận hành hạ tầng Thành phố được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý, vận hành do Thành phố tổ chức. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các cơ quan, viện trường tổ chức định kỳ hằng năm ít nhất 01 khóa tập huấn hoặc bồi dưỡng dành cho cán bộ của các đơn vị vận hành hạ tầng. Kinh phí tổ chức các khóa tập huấn này do ngân sách Thành phố đảm bảo và không thu học phí đối với học viên của các đơn vị vận hành hạ tầng.

Điều 4. Ưu đãi về đất đai, thuế cho dự án hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập (*Chi tiết khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND*)

1. Đối tượng áp dụng: Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập mới hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội, đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều kiện được hưởng ưu đãi: Dự án đầu tư hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức phải thuộc lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/chứng nhận là dự án đầu tư đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo Luật Thủ đô 2024.

3. Nội dung ưu đãi:

- a) Miễn hoặc giảm tiền thuê đất, thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh;
- b) Ưu đãi về thuế theo quy định của Luật Thủ đô và pháp luật khác có liên quan.

Việc xác định mức, thời gian và trình tự, thủ tục hưởng ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 5. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hành chính đối với doanh nghiệp, tổ chức hình thành hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo (*Chi tiết khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND*)

1. Đối tượng và phạm vi hỗ trợ: Áp dụng đối với các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ thành lập hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố.

2. Nội dung hỗ trợ: Doanh nghiệp, tổ chức nêu trên được hỗ trợ miễn phí về thủ tục pháp lý, thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư thông qua hình thức tư vấn, hướng dẫn trực tiếp từ các cơ quan chức năng của Thành phố.

Sau khi tiếp nhận đề nghị, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phân loại nội dung và gửi trực tiếp văn bản đến các sở, ngành chuyên môn có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn, tư vấn và giải quyết thủ tục hành chính, pháp lý cho đơn vị theo quy định.

Điều 6. Hỗ trợ phi tài chính đối với doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ nhận chuyển giao công nghệ (Chi tiết khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND)

1. Đối tượng và điều kiện: Doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ đáp ứng điều kiện theo Điều 12 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND được xem xét hỗ trợ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Nguyên tắc hỗ trợ: Việc hỗ trợ phi tài chính nhằm giúp doanh nghiệp, tổ chức tăng cường khả năng hấp thụ và làm chủ công nghệ mới, kết nối nguồn lực để khai thác hiệu quả công nghệ nhận chuyển giao. Hỗ trợ phi tài chính được thực hiện song song, bổ trợ cho hỗ trợ tài chính (hỗ trợ kinh phí) theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị quyết, không thay thế cho hỗ trợ tài chính. Doanh nghiệp, tổ chức có thể đăng ký nhận hỗ trợ phi tài chính độc lập hoặc đồng thời khi nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ nhiệm vụ chuyển giao công nghệ.

3. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ tư vấn xây dựng và mô hình kinh doanh, chiến lược phát triển thị trường, kế hoạch mở rộng quy mô; tư vấn pháp lý liên quan đến hợp đồng, bảo mật, đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, cấp phép, chứng nhận sản phẩm khoa học công nghệ; Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hoặc thuê các đơn vị tư vấn có chức năng, kinh nghiệm để hỗ trợ doanh nghiệp nhận chuyển giao công nghệ trong việc hoàn thiện mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển thị trường, kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất - kinh doanh sau khi tiếp nhận công nghệ. Đồng thời, hỗ trợ tư vấn pháp lý liên quan đến hợp đồng chuyển giao công nghệ, thỏa thuận bảo mật, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xin các giấy phép, chứng nhận cần thiết cho sản phẩm công nghệ. Nội dung tư vấn được điều chỉnh linh hoạt theo nhu cầu cụ thể của từng doanh nghiệp, tổ chức. Thời gian tư vấn tối đa 06 tháng kể từ khi bắt đầu hỗ trợ.

b) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ: Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thủ tục pháp lý và hướng dẫn thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, công nghệ, giải pháp hình thành trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố. Nội dung hỗ trợ bao gồm: tư vấn pháp lý, hướng dẫn lập hồ sơ, hỗ trợ kết nối đại diện sở hữu trí tuệ, tra cứu thông tin.

c) Hỗ trợ kết nối với chuyên gia, nhà đầu tư, tổ chức tài chính, đơn vị nghiên cứu và đào tạo: Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hỗ trợ kết nối các đơn vị vận hành hạ tầng và doanh nghiệp trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố với chuyên gia, nhà đầu tư, quỹ đầu tư, tổ chức tài chính, viện nghiên cứu và trường đại học; thông qua các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối trực tiếp và tổ chức diễn đàn kết nối.

d) Hỗ trợ tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo: Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kết nối các đơn vị trong hệ sinh thái tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế thông qua việc cung cấp thông tin, giới thiệu đầu mối, xác nhận tư cách đơn vị và điều phối hợp tác.

đ) Khuyến khích mua sắm công đối với các sản phẩm, hàng hóa là kết quả nghiên cứu khoa học do doanh nghiệp trong nước tạo ra trên địa bàn Thành phố:

Khi xây dựng kế hoạch mua sắm thường xuyên, mua sắm đầu tư công, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tham khảo danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo được Thành phố công bố hàng năm, để xem xét, đưa vào danh mục hàng hóa, dịch vụ có thể sử dụng sản phẩm trong nước thay thế hàng nhập khẩu.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, công bố định kỳ “Danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Thành phố được khuyến khích sử dụng trong mua sắm công”, kèm theo thông tin về đơn vị phát triển, kết quả thử nghiệm, chứng nhận tiêu chuẩn, năng lực sản xuất và khả năng thương mại hóa.

Điều 7. Hỗ trợ phi tài chính đối với cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (*Chi tiết khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND*)

1. Đối tượng hỗ trợ: Cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô, đáp ứng điều kiện theo Điều 15 Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND.

2. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ thủ tục pháp lý, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối tiếp nhận và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố thực hiện thủ tục pháp lý, thủ tục hành chính và thủ tục đầu tư. Hỗ trợ bao gồm: hướng dẫn chung về trình tự, hồ sơ; chuyển tiếp đề nghị tới cơ quan có thẩm quyền; phối hợp tháo gỡ vướng mắc;

b) Hỗ trợ truyền thông, xây dựng thương hiệu, kết nối hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng lưới hỗ trợ đổi mới sáng tạo: Hoàn thiện và duy trì hoạt động Cổng thông tin khởi nghiệp của Thành phố và kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia để lan tỏa, kết nối các hoạt động của cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo trong nước, quốc tế; kết nối các thành phần hệ sinh thái trên môi trường mạng internet: Cập nhật liên tục thông tin, dữ liệu về công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, sở hữu trí tuệ, thông tin về các nhà đầu tư, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, sự kiện liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo...;

Thực hiện các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài phát thanh, đài truyền hình... về hoạt động khởi nghiệp sáng tạo;

c) Hỗ trợ tổ chức và tham gia chương trình xúc tiến đầu tư, giới thiệu sản phẩm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sự kiện phát triển thị trường khoa học và công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ:

Hỗ trợ về tổ chức: Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, góp ý chuyên môn về nội dung chương trình, chủ đề, đối tượng tham gia, bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của Thành phố; Hỗ trợ kết nối các chuyên gia, giảng viên, diễn giả, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức trung gian tham gia chương trình; Hỗ trợ truyền thông, quảng bá sự kiện thông qua cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố, các kênh truyền thông khoa học và công nghệ, bản tin và mạng lưới đổi mới sáng tạo Hà Nội; Giới thiệu địa điểm, cơ sở hạ tầng phù hợp để đơn vị tổ chức sự kiện.

Hỗ trợ về tham gia sự kiện: Đơn vị được ưu tiên giới thiệu, kết nối, bố trí không gian trưng bày và cơ hội phát biểu, trình diễn công nghệ tại các sự kiện do Thành phố hoặc Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức; Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ thủ tục đăng ký tham dự, xác nhận đơn vị tham gia, kết nối với ban tổ chức sự kiện và truyền thông giới thiệu sản phẩm, công nghệ, mô hình tiêu biểu.

d) Ưu tiên lựa chọn sản phẩm khoa học công nghệ được hình thành từ hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố trong hoạt động mua sắm công trên địa bàn Thủ đô:

Khi xây dựng kế hoạch mua sắm thường xuyên, mua sắm đầu tư công, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường và đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tham khảo danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo được Thành phố công bố hàng năm, để xem xét, đưa vào danh mục hàng hóa, dịch vụ có thể sử dụng sản phẩm trong nước thay thế hàng nhập khẩu;

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, công bố định kỳ “Danh mục sản phẩm, dịch vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo của Thành phố được khuyến khích sử dụng trong mua sắm công”, kèm theo thông tin về đơn vị phát triển, kết quả thử nghiệm, chứng nhận tiêu chuẩn, năng lực sản xuất và khả năng thương mại hóa.

Điều 8. Tiêu chí đánh giá hiệu quả hỗ trợ hình thành và quản lý, vận hành hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Khả năng vận hành và mức độ khai thác hạ tầng (40 điểm): Tỷ lệ lấp đầy diện tích (co-working, vườn ươm, phòng thí nghiệm...); Số giờ sử dụng thiết bị/phòng lab so với công suất thiết kế; Số dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ hỗ trợ được cung cấp.

2. Hiệu quả phục vụ hệ sinh thái (30 điểm): Số lượng startup/nhóm nghiên cứu được ươm tạo, hỗ trợ/năm; Số sự kiện kết nối: hội thảo, khóa đào tạo, cuộc thi ý tưởng, đối thoại đầu tư; Số dự án thử nghiệm, sản phẩm được kiểm thử trong hạ tầng.

3. Kết quả chuyên môn và tác động (20 điểm): Số sản phẩm/giải pháp được phát triển, thử nghiệm hoặc thương mại hóa từ hạ tầng; Số văn bằng sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, kiểm định được cấp dựa trên kết quả của hạ tầng; Mức độ tăng trưởng của đơn vị vận hành hạ tầng: doanh thu dịch vụ, số đối tác mới, số nhiệm vụ hỗ trợ mới thu hút.

4. Hiệu quả tài chính - quản trị (10 điểm): Mức độ minh bạch sử dụng kinh phí hỗ trợ (nếu có); Khả năng huy động nguồn lực khác: xã hội hóa, tài trợ, hợp tác công-tư.

Điều 9. Tiêu chí định lượng đánh giá dự án khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới công nghệ

1. Tiêu chí chấm điểm

Nhóm tiêu chí	Nội dung chi tiết	Thang điểm
1. Độ trưởng thành công nghệ (TRL)	Theo thang TRL 1–9. Ưu tiên các công nghệ từ TRL 5 trở lên.	Tối đa 20 điểm
2. Quy mô và tiềm năng thị trường	Dựa trên các chỉ số TAM/SAM/SOM; có số liệu nghiên cứu thị trường cụ thể, có khả năng mở rộng trong nước và quốc tế.	Tối đa 20 điểm
3. Khả năng huy động vốn đầu tư tư nhân	Đã huy động hoặc có cam kết vốn từ nhà đầu tư, quỹ VC, angel investor...	Tối đa 20 điểm
4. Tính đột phá công nghệ và lợi thế cạnh tranh	Công nghệ mới, giải pháp mang tính sáng tạo, có đăng ký IP hoặc bí quyết kỹ thuật.	Tối đa 15 điểm
5. Năng lực đội ngũ sáng lập và cố vấn	Hồ sơ nhóm sáng lập có kinh nghiệm trong ngành, có mentor hoặc cố vấn uy tín.	Tối đa 10 điểm
6. Hiệu quả kinh tế - xã hội dự kiến	Tác động đến tăng trưởng, tạo việc làm, giải quyết bài toán đô thị.	Tối đa 10 điểm
7. Khả năng hấp thụ hỗ trợ công	Có kế hoạch rõ ràng sử dụng vốn ngân sách, khả năng kết hợp với nguồn lực khác.	Tối đa 5 điểm

2. Hướng dẫn áp dụng:

a) Nguyên tắc áp dụng: Hội đồng xét duyệt chấm điểm độc lập theo từng tiêu chí, trung bình cộng để đưa ra điểm cuối cùng. Ưu tiên xét chọn các dự án đạt từ 70 điểm trở lên;

b) Hướng dẫn chi tiết:

- Độ trưởng thành công nghệ (đánh giá mức độ hoàn thiện của công nghệ)

TRL	Mô tả
1	Ý tưởng cơ bản mới được hình thành, nghiên cứu lý thuyết sơ khai
2	Ý tưởng được xác minh bằng khái niệm khoa học
3	Bảng chứng thực nghiệm về chức năng công nghệ trong phòng thí nghiệm
4	Nguyên mẫu thử nghiệm ở quy mô phòng thí nghiệm
5	Nguyên mẫu xác thực trong môi trường có điều kiện gần thực tế
6	Hệ thống mô hình trình diễn trong môi trường thực tế giới hạn
7	Hệ thống trình diễn hoạt động đầy đủ trong môi trường thực tế
8	Công nghệ hoàn thiện, sẵn sàng triển khai sản xuất quy mô lớn
9	Công nghệ được thương mại hóa, triển khai trên thị trường

Ứng dụng trong xét duyệt:

Dự án có TRL dưới 3: Loại

TRL 3-5: hỗ trợ tiền ươm tạo, nghiên cứu phát triển.

TRL 6-7: hỗ trợ thử nghiệm, kiểm định, hoàn thiện sản phẩm.

TRL 8-9: ưu tiên hỗ trợ tăng tốc, thương mại hóa.

- Quy mô thị trường:

Cách xác định:

TAM (Total Addressable Market): Tổng thị trường có thể phục vụ.

SAM (Serviceable Available Market): Phần thị trường phù hợp với mô hình của doanh nghiệp.

SOM (Serviceable Obtainable Market): Phần thị trường doanh nghiệp kỳ vọng giành được.

Ứng dụng trong xét duyệt:

Ưu tiên các dự án có SAM > 100 tỷ đồng/năm hoặc có tiềm năng mở rộng quốc tế.

Dự án có số liệu nghiên cứu thị trường rõ ràng, kèm theo dữ liệu độc lập, được đánh giá cao.

- Khả năng huy động vốn đầu tư tư nhân: Mức độ doanh nghiệp có thể thu hút vốn từ các nhà đầu tư bên ngoài như quỹ đầu tư mạo hiểm, nhà đầu tư thiên thần, các chương trình tài trợ tư nhân.

Mức điểm	Tiêu chí
1	Chưa huy động được vốn tư nhân nào
2	Có thư quan tâm (LOI) từ nhà đầu tư, chưa có vốn
3	Đã huy động được dưới 1 tỷ đồng từ nhà đầu tư thiên thần
4	Đã huy động 1–5 tỷ đồng từ VC, hoặc có cam kết đầu tư
5	Đã huy động >5 tỷ đồng, hoặc có nhà đầu tư lớn, chiến lược

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Quyết định này.

Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để kịp thời xử lý, tháo gỡ.

b) Xây dựng dự toán để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố định kỳ 6 tháng một lần về kết quả triển khai các chính sách hỗ trợ (vào kỳ họp giữa năm và cuối năm), đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, kiến nghị điều chỉnh (nếu cần).

2. Trên cơ sở tổng hợp, đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí kinh phí giao các đơn vị triển khai thực hiện Quyết định từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

3. Các sở, ban, ngành Thành phố khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung hỗ trợ tương ứng; tham gia thẩm định hồ sơ hỗ trợ (khi được yêu cầu); kiểm tra, theo dõi, đánh giá hoạt động đầu tư, hỗ trợ thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Thành phố, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Hà Nội, Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội và các đơn vị quản lý hạ tầng có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo Quy định này tiếp cận, khai thác hiệu quả hạ tầng phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được bổ sung, sửa đổi hoặc thay thế bằng các văn bản khác thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn cần sửa đổi, bổ sung Quy định này để phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.